TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:134/2021/QĐST - VDS	Đông Anh, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thịnh Quang Thắng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST- VDS, ngày 05 tháng 1 năm 2021 về việc Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2021/QĐST- VDS ngày 20 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội; Có mặt.

2.Người có quyền, lợi ích liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (là người bị yêu cầu và là chị ông Đ); nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt.

2.2 Ông Nguyễn Đức C; sinh năm 1949 (là anh ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.3. bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955 (là chị ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.4. ông Nguyễn Đức Ê, sinh năm 1961(là anh ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.5. Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1936 (là mẹ ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.6. Ông Nguyễn Đức O, sinh năm 1957, (là anh ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.7. Ông Nguyễn Đức E, sinh năm 1961, (là anh ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.8. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 (là chị ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

2.9. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 (là em ông Đ); Có đơn xin vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu ngày 31/12/2020 và các lời khai tiếp theo, ông Nguyễn Đức Đ trình bày:

Bố ông là Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1921 (chết năm 1979). Khi còn sống bố ông có 2 vợ là:

Vợ đầu là: Cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1921 chết năm 2007. Cụ Đán và cụ Sở có 05 người con là ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1949; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, ông Nguyễn Đức Ê, sinh năm 1961 và ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1966 đều cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội

Vợ thứ hai là: Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1936. Cụ Đ1 và Cụ L sinh được 5 người con: Nguyễn Đức O, sinh năm 1957, nguyễn Đức E, sinh năm 1961, bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 và ông là Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 đều cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội

Bà H từ khi sinh ra và lớn lên đều cư trú tại Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội. Bà H chưa có chồng con. Đến tháng 3/1990 bà H bỏ đi biệt tích từ đó cho đến nay không có tin tức gì. Gia đình không biết bà H còn sống hay đã chết. Nay gia đình có việc liên quan đến bà H. Để đảm bảo quyền lợi của ông đề nghị Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với bà Nguyễn Thị H để giải quyết công việc gia đình.

* Ông Nguyễn Đức C; bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Đức Ê, cụ Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Đức O, Nguyễn Đức E, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Y trình bày: Hoàn toàn nhất trí như ý kiến của ông Đ. Từ năm 1990 cho đến nay bà H đã bỏ đi biệt tích, gia đình không một ai biết được bà H đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Không có một ai biết được bất cứ một thông tin gì của bà H. Bà H chưa có chồng con. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Các ông, bà cũng đề nghị Tòa án xem xét, ra quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị H đã chết theo quy định của pháp luật**.**

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu là ông Nguyễn Đức Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định từ Điều 361 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự cũng như thực hiện thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đã đi đến kết luận và đề nghị: Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Đ tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội (là chị ông Nguyễn Đức Đ).

- Về thời điểm chết: Do đương sự và chính quyền địa phương không xác định được ngày tháng biệt tích của bà H mà chỉ xác định bà H đã biệt tích từ năm 1990. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự xác định ngày bà H biệt tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức là ngày 01/01/1991. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định thì bà H biệt tích 05 năm liền từ ngày 01/1/1991 đến ngày 01/01/1996 vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, xác định ngày chết của bà H là ngày 02/1/1996.

- Về quan hệ nhân thân, tài sản: Được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Đức Đ yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 điểm c khoản 2 Điều 37, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, yêu cầu của ông Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đức Đ về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị H là chị em cùng cha khác mẹ. Từ năm 1990 cho đến nay bà H đã biệt tích đã được hơn 30 năm, gia đình không một ai biết được bà H đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Bà H lúc bỏ đi biệt tích chưa có chồng, con.

Tại đơn xin xác nhận của ông Nguyễn Đức Đ ghi ngày 26/12/2020 có xác nhận của UBND xã B và Đơn xin xác nhận của ông Đ có xác nhận Công an huyện Đông Anh đều xác định bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội đã bỏ đi biệt tích từ năm 1990 cho đến nay không có tin tức gì.

Ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết đối với bà H. Quyết định đã được thông báo trên báo Pháp luật Việt Nam ngày 7, 8, 9 tháng 1 năm 2021 và được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV2, 17h30 ngày 9, 10, 11/01/2021. Đến nay không có tin tức gì của bà H.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh ghi ngày 01/6/2021 tại UBND xã B và Công an xã B đều xác định bà H bỏ đi biệt tích từ năm 1990 cho đến nay và hiện nay không có mặt tại địa phương.

Vì vậy, xác định bà Nguyễn Thị H đã bỏ đi biệt tích từ năm 1990 cho đến nay đã được hơn 30 năm. Do đó, yêu cầu của ông Đ tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị H là có căn cứ phù hợp với Điểm d Điều 71 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận

* Về thời điểm chết: Do đương sự và chính quyền địa phương không xác định được ngày tháng biệt tích của bà H mà chỉ xác định bà H đã biệt tích từ năm 1990. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự xác định ngày bà H biệt tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức là ngày 01/01/1991. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định thì bà H biệt tích 05 năm liền từ ngày 01/1/1991 đến ngày 01/01/1996 vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, xác định ngày chết của bà H là ngày 02/1/1996.

* Về quan hệ nhân thân, tài sản của người đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

[2] Về lệ phí việc dân sự: Ông Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 68, 71, 72 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 27, Điểm c khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 149, 361, 370, 371, 381, 382 và 394 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đức Đ. Tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội (là chị ông Nguyễn Đức Đ) đã chết ngày 02/01/1996.

2. Về quan hệ nhân thân, tài sản của người đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự ;

3. Các đương sự có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Hà Nội để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ, ông Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền ông đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008696 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Ông Đ đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1. Ông Đ có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Nguyễn Đức C; bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Đức Ê, cụ Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Đức O, Nguyễn Đức E, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ nhận được Quyết định. Bà H có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày được giao, gửi hợp lệ.

4.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- *Đ- ơng sự.*
- *VKSND huyện Đông Anh*
- *UBND xã B*
- *L- u hồ sơ vụ án.*

Thịnh Quang Thắng